

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 12 – 3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thượng Quang Minh
2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3. năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, C khai vụ án hình sự thụ lý số 03 /2024/HSST ngày 17/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí C, Snăm 1992, tại: tỉnh An Giang.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

Con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Lê Thị H; Bị cáo có 3 anh em, lớn nhất Snăm 1982, nhỏ nhất Snăm 1994; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 152/2015/HSST, C đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa được xóa án tích.

- Ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 134/2017/HSST, C đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí nhưng chưa được xóa án tích.

- Ngày 03/03/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình

sự (bản án số 23/2022/HSST), ngày 26/4/2023 chấp hành xong hình phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 70 BLHS, tính đến ngày 13/5/2023 thì Nguyễn Chí C chưa được xóa án tích.

- Ngày 13/5/2023, có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93C1-237.35 của anh Nguyễn Ngọc S tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ngày 22/5/2023 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị bắt để tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Duy B, Năm 1992, tại: tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 07/12.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, khu phố P, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện tại: Tổ 6, khu phố 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Con ông Phạm Văn L, Năm 1964 và bà Phạm Thị Đ, Năm 1971; Bị cáo có chị ruột là Phạm Thị Thu H, Năm 1988. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 24/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước xử phạt 3 năm tù về tội “cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, theo bản án số 54/2009/HSST, B đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

- Ngày 08/3/2011, B bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù giam về tội “Cướp tài sản và Cố ý gây thương tích” theo bản án số 133/HSST. Đến ngày 31/8/2015, B được đặc xá và chấp hành xong án phí. Hiện đã xóa án tích.

Ngày 13/5/2023, có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93C1-237.35 của anh Nguyễn Ngọc S tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ngày 07/11/2023, bị khởi tố bị can và bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Ngọc Sinh, Năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí C và Phạm Duy B là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên C, B nảy Sý định đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 01 giờ ngày 13/5/2023, C cùng Phạm Duy B, Nguyễn Thanh D

điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không xác định biển số) đi từ thành phố D về hướng xã T, huyện H để tìm kiếm nhà dân có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi đến tiệm tạp hóa của anh Nguyễn Ngọc S thuộc ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì C nhìn thấy cửa nhà anh S khoá ngoài nên nghĩ gia đình anh S đi vắng. C nói B dừng xe mô tô ở đoạn đường bê tông sát bên hông nhà anh Sinh, B một mình đi bộ vào phía nhà anh S rồi đi ra nói với C “Trong nhà có chiếc Vision vào lấy đi”. C đồng ý và mang theo một chiếc kìm bằng kim loại rồi đi bộ đến trước cửa nhà anh S để phá khoá. Sau khi phá khoá, C mở cửa đi vào trong nhà. Khi này, C nhìn thấy 01 xe mô tô kiểu dáng Vision, màu đen, biển số 93C1 – 237.35 dựng ở gần tủ lạnh. Cơ quan sát thì nhìn thấy trên nóc tủ lạnh có 01 chìa khóa điện tử thông minh nên lấy chìa khóa này treo lên móc ở gác ba ga phía trước xe mô tô, C đẩy xe mô tô ra phía đường nhựa rồi mở khóa và nổ máy xe rồi đi thẳng về nhà tại ấp 3, xã T, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô kiểu dáng Vision chiếm đoạt của anh S (đã thay biển số 93P1 – 079.78) chở Lê Thanh D, còn B điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius (không rõ biển kiểm soát) đi đến C viên D thì Tổ tuần tra của Phòng PK02 C an tỉnh Bình Phước phát hiện nhóm của C có biểu hiện nghi vấn nên đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra hành chính. Do nhóm của C không xuất trình được giấy tờ xe nên tổ C tác mời C, D và B về trụ sở C an phường T để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, C khai báo xe mô tô kiểu dáng Vision do C mua lại của một người bạn với giá 4.000.000 đồng nhưng không có giấy đăng ký xe mô tô nên đã bị Công an phường T tạm giữ xe. Quá trình xác minh, xử lý xe mô tô Vision, Công an phường T phát hiện đây là xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc S bị mất trộm vào ngày 13/5/2023 nên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã mời Nguyễn Chí C lên làm việc, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Chí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Phạm Duy B đã bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 02/11/2023 B đã đến Cơ quan Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 93C1-237.35, do C và B chiếm đoạt tại thời điểm định giá có giá định giá là: 19.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 xe mô tô không biển số; nhãn hiệu: Honda; loại Vision; màu đen –

xám; số khung: 5830JY037390; số máy: JF86E2037450.

- 01 biển số 93P1-079.78.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô không biển số; nhãn hiệu: Honda; loại Vision; màu đen – xám; số khung: 5830JY037390; số máy: JF86E2037450, Nguyễn Chí C đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc S vào ngày 13/5/2023. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện H đã trả lại cho anh S nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- 01 biển số 93P1-079.78, Nguyễn Chí C sử dụng gắn lên xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định biển số trên là biển số của xe mô tô đứng tên anh Nguyễn Văn Ph, Năm: 1976, nơi cư trú: ấp Suối D, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình điều tra chưa làm việc được với anh Phong nên đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Nguyễn Ngọc S đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường do vậy không xem xét đến.

- Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Chí C và Phạm Duy B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo không tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy B mức án từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng giữ nguyên như nội dung đề nghị như bản cáo trạng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng. Các bị cáo không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa không lý do, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường cũng như không có yêu cầu gì đối với bị cáo, việc ghi lời khai bị hại đã được thực hiện đầy đủ, đúng quy định nên việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên tòa lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, được xác định như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 01 giờ ngày 13/5/2023, Nguyễn Chí C cùng Phạm Duy B đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93C1-237.35 có giá trị 19.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc S tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bản thân Nguyễn Chí C và Phạm Duy B khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Nguyễn Chí C và Phạm Duy B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công dân được pháp luật hình sự bảo vệ nên hành vi trên của Nguyễn Chí C và Phạm Duy B đã đủ yếu cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Lê Thanh D: Quá trình điều tra, Nguyễn Chí C và Phạm Duy B khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc S cùng với D. Tuy nhiên, D không thừa nhận sự việc trên, ngoài lời khai của C và B không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với C và B. Tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận khi C và B đi trộm tài sản D chỉ đi theo, khi đi thì do đã uống rượu say nên D nằm ngủ không biết việc C và B trộm xe, sau khi trộm được xe thì C và B cũng không nói cho D biết nên D không biết việc C và B trộm xe, D không tham gia bàn bạc, cũng không tham gia trộm tài sản. Do đó không đủ căn cứ đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thanh D về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng

thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của bị hại là hành bị pháp luật cấm nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra; cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Chí C: Bị cáo có 03 tiền án.

- Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 152/2015/HSST, C đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 134/2017/HSST, C đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí.

- Ngày 03/03/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (bản án số 23/2022/HSST), ngày 26/4/2023 chấp hành xong hình phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 70 BLHS, tính đến ngày 13/5/2023 thì Nguyễn Chí C chưa được xóa án tích.

Tính đến ngày thực hiện hành vi vi phạm (ngày 13/5/2023) bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Duy B: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước xử phạt 3 năm tù về tội “cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, theo bản án số 54/2009/HSST, B đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 08/3/2011, B bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù giam về tội “Cướp tài sản và Cố ý gây thương tích” theo bản án số 133/HSST. Đến ngày 31/8/2015, B được đặc xá và chấp hành xong án phí. Hiện đã xóa án tích.

Các bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy các bị cáo là người xem thường pháp luật, khó giáo dục nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng.

01 biển số 93P1-079.78, Nguyễn Chí C sử dụng gắn lên xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc Sinh. Quá trình điều tra xác định biển số trên là biển số của xe mô tô đứng tên anh Nguyễn Văn Ph, Năm: 1976, nơi cư trú: ấp Suối D, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Quá trình điều tra chưa làm việc được với anh Ph nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Các vật chứng khác quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục; các bị cáo và bị hại không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

- Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Chí C và Phạm Duy B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C và Phạm Duy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt

bị cáo Phạm Duy B mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 biển số 93P1-079.78 là biển số của xe mô tô đứng tên anh Nguyễn Văn Ph, Năm: 1976, nơi cư trú: ấp Suối D, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Các vật chứng khác quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục, các bị cáo và bị hại không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Chí C, Phạm Duy B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- C an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học